

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn: KS-Lý thuyết chuyên môn
Ngành: Quản trị khách sạn
Ngày thi: 16/12/2025

Thời gian thi: 90 phút

Bắt đầu thi lúc: 07h30

Đợt: Đợt 4/2025
Trình độ: Hệ cao đẳng
Phòng: L.101

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	001	CĐKS27N10	Vũ Lê Mỹ	Anh	19/01/2002				
2	002	CĐKS28N11	Nguyễn Ngọc Diễm	Châu	25/05/2003				
3	003	CĐKS28N07	Nguyễn Quốc Lê	Duy	20/07/2003				
4	004	CĐKS27N23	Nguyễn Thanh	Duy	29/05/2002				
5	005	CĐKS28N07	Trương Thị Ngọc	Hương	23/02/2003				
6	006	CĐKS28N11	Tạ Thị Bảo	Ngọc	03/08/2002				
7	007	CĐKS28N07	Nguyễn Minh	Nhật	11/09/2003				
8	008	CĐKS27N36	Lê Tâm	Như	27/11/2001				
9	009	CĐKS28N08	Bùi Ngọc	Sang	11/10/2003				
10	010	CĐKS27N23	Nguyễn Thị Hoài	Thu	21/08/2001				
11	011	CĐKS28N09	Đoàn Minh	Thư	11/12/2003				
12	012	CĐKS28N07	Lê Thị Anh	Thư	05/01/2003				
13	013	CĐKS28N09	Lê Hoàng Thứ	Uyên	01/01/2003				
14	014	CĐKS27N22	Phan Huỳnh	Tâm	15/03/2002				
15	015	CĐKS28N11	Phan Phước	Thịnh	25/12/2003				
16	016	CĐKS29N02	Đoàn Ngọc Phương	Anh	19/07/2004				
17	017	CĐKS29N06	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	17/09/2002				
18	018	CĐKS29N02	Phạm Thế	Anh	20/07/2003				
19	019	CĐKS29N09	Phan Thanh	Bình	19/06/2004				
20	020	CĐKS29N04	Mai Tuấn	Đạt	22/08/2002				
21	021	CĐKS29N06	Lý Phạm Hương	Giang	22/12/2004				
22	022	CĐKS29N11	Huỳnh Xuân	Hiệp	07/10/2004				
23	023	CĐKS29N08	Lê Quốc	Hùng	11/11/2004				
24	024	CĐKS29N05	Nguyễn Võ Tuấn	Kiệt	15/12/2004				
25	025	CĐKS29N14	Lê Nguyễn Thanh	Lam	15/10/2004				
26	026	CĐKS29N05	Tô Thị Phương	Lan	24/06/2004				
27	027	CĐKS29N02	Nguyễn Chí	Linh	28/09/2004				
28	028	CĐKS29N11	Nguyễn Ngô Nhựt	Linh	09/02/2004				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025
CÁN BỘ COI THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn: KS-Lý thuyết chuyên môn
Ngành: Quản trị khách sạn - K29 - 12312
Ngày thi: 16/12/2025

Thời gian thi: 90 phút

Bắt đầu thi lúc: 07h30

Đợt: Đợt 4/2025
Trình độ: Hệ cao đẳng
Phòng: L.202

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	029	CĐKS29N15	Trương Nguyễn Diệu	Linh	22/09/2004				
2	030	CĐKS29N12	Nguyễn Thị Phương	Mai	30/04/2004				
3	031	CĐKS29N13	Phan Thị	Mùi	10/02/2002				
4	032	CĐKS29N03	Lê Thị Kiều	My	13/03/2004				
5	033	CĐKS29N05	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	10/04/2004				
6	034	CĐKS29N10	Nguyễn Trịnh Thảo	Nguyên	13/03/2004				
7	035	CĐKS29N06	Huỳnh Thị Tuyết	Nhi	11/07/2004				
8	036	CĐKS29N06	Nguyễn Bình Yến	Nhi	03/08/2004				
9	037	CĐKS29N12	Nguyễn Hiếu	Nhi	30/04/2004				
10	038	CĐKS29N05	Trần Huỳnh Thảo	Nhi	14/07/2004				
11	039	CĐKS29N06	Lê Huỳnh	Như	10/04/2004				
12	040	CĐKS29N09	Võ Thị Hằng	Ni	13/10/2004				
13	041	CĐKS29N06	Nguyễn Hữu	Phát	06/07/2004				
14	042	CĐKS29N03	Trần Bảo	Quốc	27/06/2003				
15	043	CĐKS29N01	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	30/03/2002				
16	044	CĐKS29N11	Lê Thị Kim	Thanh	14/09/2004				
17	045	CĐKS29N07	Hà Thị Thanh	Thảo	30/01/2004				
18	046	CĐKS29N11	Hoàng Lăng Thu	Thảo	28/09/2004				
19	047	CĐKS29N08	Lê Anh	Thư	05/09/2004				
20	048	CĐKS29N10	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10/02/2004				
21	049	CĐKS29N15	Nguyễn Trung	Tiến	23/10/2001				
22	050	CĐKS29N03	Nguyễn Trung	Trực	05/10/2004				
23	051	CĐKS29N15	Trần Hữu	Trung	13/05/2004				
24	052	CĐKS30N01	Phạm Lê Thùy	Linh	19/04/2004				
25	053	CĐKS30N01	Nguyễn Hoàng Tâm	Nguyên	18/01/2004				
26	054	CĐKS30N01	Vũ Nguyễn Nhật	Tân	20/06/2004				
27	055	CĐKS30N01	Trương Quang	Thành	21/02/1996				
28	056	CĐKS30N01	Nguyễn Mạnh	Trí	23/01/2004				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025
CÁN BỘ COI THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)